

Số: 108/2019/QĐST- HNGĐ

Q, ngày 04 tháng 7 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 123/2019/TLST-VDS ngày 26 tháng 6 năm 2019 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh **Nguyễn Tiến H**. Sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 3, khu Bí Thượng, phường Đ, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh

+ Chị **Trần Thị Thu H1**. Sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: Khu 6, phố Phạm Ngũ Lão, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến H và chị Trần Thị Thu H1 đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND phường Đ, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Đến nay anh Nguyễn Tiến H và chị Trần Thị Thu H1 xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Anh Nguyễn Tiến H và chị Trần Thị Thu H1 đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh Nguyễn Tiến H và chị Trần Thị Thu H1 có 02 con chung là Nguyễn Khánh C, sinh ngày 18/7/2013

và Nguyễn Hạ V, sinh ngày 02/6/2016. Anh Nguyễn Tiến H và chị Trần Thị Thu H1 thống nhất thỏa thuận:

Chị Trần Thị Thu H1 là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Khánh C, sinh ngày 18/7/2013 và Nguyễn Hạ V, sinh ngày 02/6/2016 đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Tiến H phải cấp dưỡng tiền nuôi con một tháng, một cháu là 4.000.000 đ(Bốn triệu đồng)

Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2019 đến khi hai con chung đến tuổi thành niên(Đủ 18 tuổi).

[3] Về tài sản chung: Quá trình chung sống hai người không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Tiến H và chị Trần Thị Thu H1 thỏa thuận chị Trần Thị Thu H1 tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm và lệ phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, Ca tài sản khi ly hôn ngày 26 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, Ca tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Tiến H và chị Trần Thị Thu H1 thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Trần Thị Thu H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Khánh C, sinh ngày 18/7/2013 và Nguyễn Hạ V, sinh ngày 02/6/2016 đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Tiến H phải cấp dưỡng tiền nuôi con một tháng, một cháu là 4.000.000 đ(Bốn triệu đồng)

Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2019 đến khi hai con chung đến tuổi thành niên(Đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Tiến H có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

- *Về tài sản chung:* Anh Nguyễn Tiến H và chị Trần Thị Thu H1 không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Thu H1 tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm và lệ phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Trần Thị Thu H1 đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 000. 3415 ngày 26/6/2019 tại C cục Thi hành án dân sự thị xã Q; Chị Trần Thị Thu H1 đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND thị xã Q;*
- *THADS thị xã Q;*
- *UBND phường Đ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Phan Hùng

